TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2025
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thị Thanh Hương.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2025 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1995, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1991, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn chị Lê Thị Phương trình B:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Ngọc H kết hôn vào ngày 22/6/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thị xã H. Sau khi kết hôn thời gian ngắn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có chung quan niệm sống, lời nói xung đột, anh Hà ham C tụ tập bạn bè, chơi bài bạc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

Về con chung: Chị trình bày vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Ngọc Thiện Đ, sinh ngày 19/7/2018; Hoàng Ngọc Thiện N, sinh ngày 15/8/2020; Hoàng Ngọc An N1, sinh ngày 29/9/2022. Nếu ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung trên. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ông Phạm Văn P1 thôn trưởng thôn 3 xã Q cung cấp: Chị Lê Thị P kết hôn với anh Hoàng Ngọc H vào năm 2017. Sau khi kết hôn chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc H sinh sống, lao động tự do tại thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh

Nghệ An. Quá trình chung sống thì chị P anh H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H không chịu khó làm ăn, chơi bời, không chăm lo gia đình nên vợ chồng phát sinh cãi vã. Hiện nay chị P, anh H sống ly thân với nhau.

Chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc H đang làm lao động tự do, có thu nhập nhưng bao nhiêu thì không nắm được. Chị P, anh H không ai có hành vi ngược đãi các con chung.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P. Đề nghị xử cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Hoàng Ngọc H.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Lê Thị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung là Hoàng Ngọc Thiện Đ, sinh ngày 19/7/2018; Hoàng Ngọc Thiện N, sinh ngày 15/8/2020; Hoàng Ngọc An N1, sinh ngày 29/9/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H vì chị P chưa yêu cầu.

Anh Hoàng Ngọc H được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Lê Thị P không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Ngọc H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Toà án đã được Toà án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn vẫn không trình bày ý kiến, đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02 lần vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Hoàng Ngọc H được UBND phường Q, thị xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/6/2017 tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng sống không hạnh phúc, tính cách không phù hợp, anh H không chăm lo làm ăn, không quan tâm vợ con nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng

không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lê Thị P yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị P, anh H có 03 con chung là Hoàng Ngọc Thiện Đ, sinh ngày 19/7/2018; Hoàng Ngọc Thiện N, sinh ngày 15/8/2020; Hoàng Ngọc An N1, sinh ngày 29/9/2022. Hiện nay 03 con chung đang ở với chị P. Từ trước đến nay con chung đều do chị P nuôi dưỡng. Chị P nuôi con chung vẫn đảm bảo. Chị P có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Anh H hiện nay đang đi làm ăn xa. Ly hôn chị P xin trực tiếp nuôi 03 con chung trên là nguyện vọng chính đáng. Vì vậy, cần giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung trên là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung trên cho anh H vì chị P chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

[4] Về tài sản: Chị Lê Thị P không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6 Nghị quyết 01/2024 ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Hoàng Ngọc Thiện Đ, sinh ngày 19/7/2018; Hoàng Ngọc Thiện N, sinh ngày 15/8/2020; Hoàng Ngọc An N1, sinh ngày 29/9/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Ngọc H vì chị Lê Thị P chưa yêu cầu.

Anh Hoàng Ngọc H được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Lê Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008734 ngày 05/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Q;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn